

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

Số: 25/QĐ- CVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tư Nghĩa, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
Quý III năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 07 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của kế toán trường THPT Chu Văn An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà Quý III năm 2025 của trường THPT Chu Văn An theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Hình thức, thời gian và địa điểm công khai: Niêm yết công khai tại bảng tin của trường, phòng đợi giáo viên trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.


HIỆU TRƯỞNG
TẠ NGỌC TRÍ

Đơn vị: Trường THPT Chu Văn An
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tư Nghĩa, ngày 22 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 07 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Trường THPT Chu Văn An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý III năm 2025

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý III năm nay) so với cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí Thi nghề				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Học Phí	1.017.000.000	579.150.000	56,95%	
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
I	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
I	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý III năm nay) so với cùng kỳ năm trước
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	18.188.000.000	12.741.576.571		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.879.000.000	12.585.692.972		
6000	Tiền lương	9.007.831.200	6.428.678.421	71,37%	
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	140.000.000	169.200.000		
6100	Phụ cấp lương	4.528.461.600	3.469.538.535	76,62%	
6200	Tiền thưởng	105.000.000	98.915.500	94,21%	
6250	Phúc lợi tập thể	9.000.000	5.120.000	56,89%	
6300	Các khoản đóng góp	2.571.483.200	1.789.199.628	69,58%	
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	165.000.000	33.345.000	0,00%	
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	182.400.000	85.239.139	46,73%	
6550	Vật tư văn phòng	110.781.800	44.930.856	40,56%	
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	106.000.000	15.813.035	14,92%	
6650	Hội Nghị	43.000.000	9.870.420	22,95%	
6700	Công tác phí	82.000.000	65.752.800	80,19%	
6750	Chi phí thuê mướn	20.000.000	3.094.000	15,47%	
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	210.000.000	132.120.150	62,91%	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	495.270.000	163.370.880	32,99%	
7050	Mua sắm tài sản vô hình	10.000.000	4.360.000		
7750	Chi khác	67.500.200	31.028.608	45,97%	
7850	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp	25.272.000	36.116.000	142,91%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	309.000.000	155.883.599		
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	160.000.000	103.863.599	64,91%	
6151	Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước (không bao gồm học sinh dân tộc nội trú)	75.000.000	18.720.000	24,96%	
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	32.000.000	13.500.000	42,19%	
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	42.000.000	19.800.000	47,14%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý III năm nay) so với cùng kỳ năm trước
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	nghe				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý III năm nay) so với cùng kỳ năm trước
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp thông tin và truyền thông				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Tur Ngĩa, ngày 22 tháng 10 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Hương Ly

Thủ trưởng đơn vị



Tạ Ngọc Trí